*Mẫu số 18*

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI** …………………….. **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: /TBHH-…… | *… … … …, ngày … tháng … năm … …* |

**THÔNG BÁO HÀNG HẢI**

**Về việc thiết lập mới ………………………….**

Vùng biển: ………………………………………………………………………………………….

Tên luồng: ……………………………………………………………………………..… (nếu có)

Tên báo hiệu: ………………………………………………………………………………………

Căn cứ ……………………………………………………………………………………………..

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, …………………………… thông báo thiết lập mới ……………………………. với các đặc tính như sau:

- Vị trí: ……………………………………………………………………………………………..

- Tọa độ địa lý:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Hệ VN-2000 | | Hệ WGS-84 | |
| Vĩ độ | Kinh độ | Vĩ độ | Kinh độ |
|  |  |  |  |

- Tác dụng: ………………………………………………………………………………………

**1. Báo hiệu thị giác**

a) Đặc tính nhận biết ban ngày

- Hình dạng: ……………………………………………………………………………………….

- Màu sắc: ………………………………………………………………………………….…….

- Dấu hiệu đỉnh: ………………………………………………………………………… (nếu có)

- Số hiệu (Chữ hiệu): …………………………………………………………………… (nếu có)

- Chiều cao toàn bộ: ……………………………….. m, tính đến ……………………………….

- Chiều cao công trình: ... m, tính đến mặt đất (dành riêng cho báo hiệu cố định)

- Chiều rộng trung bình: ... m (dành riêng cho báo hiệu cố định)

- Tầm nhìn địa lý: ………… hải lý với chiều cao của mắt người quan sát bằng …………..m

b) Đặc tính ánh sáng ban đêm

- Đặc tính ánh sáng: ………………………………………………………………………………

- Phạm vi chiếu sáng: …………………………………………………………………………….

- Chiều cao tâm sáng: …………………. m, tính đến …………………………………………

- Tầm hiệu lực ánh sáng: ... hải lý với hệ số truyền quang của khí quyển T=0,74

**2. Báo hiệu vô tuyến điện:**

a) Racon:

- Dải tần hoạt động: ……………………………………………………………………………….

- Mã tín hiệu nhận dạng: …………………………………………………………………………

- Chu kỳ hoạt động: ……………………………………………………………………………….

- Tầm hiệu lực: ……………. hải lý với radar có công suất phát …… kW, chiều cao ăng ten radar... m.

b) Báo hiệu hàng hải AIS:

- Loại bảo hiệu hàng hải AIS: ……………………………………………………………………

- Dải tần hoạt động: ………………………………………………………………………………

- Số nhận dạng (MMSI): ………………………………………………………………………….

- Tần suất phát thông tin: …………………………………………………………………………

- Tầm hiệu lực: …………………………………………………………………………………….

- Thông tin truyền phát về báo hiệu hàng hải: …………………………………………………

**3. Báo hiệu âm thanh**

- Cường độ phát âm: ………………………………………………………………………………

- Tần số phát âm: …………………………………………………………………………………..

- Mã tín hiệu phát âm: ……………………………………………………………………………..

- Chu kỳ phát âm: ………………………………………………………………………………….

- Tầm hiệu lực âm phát: ……………..……………. hải lý với tốc độ gió cấp 1.

Ghi chú:

**HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI (NẾU CẦN)**

………………………………………………………………………………………………………..

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Cục Hàng hải Việt Nam; - Cảng vụ hàng hải…….; - Tổ chức hoa tiêu hàng hải....; - Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam; - ……………………….. | …………… (Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu) |